

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 20/2022/HS-ST
Ngày 24-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Kim Kriêng và bà H Moan Mlô.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 10/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Anh T** (tên gọi khác: V); sinh ngày 20/4/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn lớp 12/12; con ông Huỳnh L và bà Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thị Hương Th; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 14/2005/HSST ngày 14/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo số tiền 1.000.000 đồng về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo đã nộp phạt xong; tại bản án số 226/2005/HSST ngày 12/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 03 tháng 28 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa; ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, ngày 29/8/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tạ Thanh L**; sinh ngày 05/5/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 6/12; con ông Tạ Thanh T (đã chết) và con bà Trương Thị M; vợ: Bùi Thị Đức H; con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 09/5/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: N), sinh năm 1989-có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, thị trấn N, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Anh T và bị cáo Tạ Thanh L cùng nghiện ma túy và chơi với nhau. Vào khoảng cuối tháng 9/2021, bị cáo Huỳnh Anh T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “*Huỳnh T*” của mình liên lạc với một tài khoản trên mạng xã hội Facebook để đặt mua 18.000.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Do bị cáo T không tin tưởng và sợ bị lừa nên T nhờ Trương Thị Cẩm Ch là bạn quen biết ngoài xã hội với T, đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, để nhờ nhận và gửi gói hàng phụ tùng sửa xe máy về cho T (T không nói cho Ch biết bên trong gói hàng có chất ma túy). Sau đó T gửi số tiền 18.000.000 đồng vào tài khoản của Ch, đồng thời liên lạc qua Facebook với người bán ma túy mang gói hàng bên trong có ma túy đến cho Ch, rồi Ch sẽ trả tiền giúp T. Sau khi Ch nhận gói hàng và giúp T trả tiền cho người gửi, thì T nói với Ch ghi số điện thoại 09443366xx và tên T bên ngoài gói hàng, đồng thời cung cấp số điện thoại nhà xe để Ch gửi hàng về thị xã B cho T. Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2021, T gọi điện thoại cho Tạ Thanh L rủ xuống nhà chơi và nhờ L đi nhận gói hàng bên trong có ma túy về cho T, rồi T cho L một ít ma túy để sử dụng thì L đồng ý. Khi xuống nhà T, cả hai ăn nhậu và hát Karaoke để đợi khi nào xe về đến Buôn Hồ thì L đi nhận gói hàng cho T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi L và T đang nhậu và hát Karaoke thì có Nguyễn Văn H (thường gọi là N), là bạn của T và một người tên Ph (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi cùng H đến tiệm sửa xe của T chơi, thì thấy T và L đang nhậu nên cũng vào ngồi nhậu, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì không nhậu nữa. Lúc này, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ L, H và Ph đi vào phòng chứa đồ của gia đình để sử dụng ma túy (ngôi nhà này của mẹ ruột T cho T ở nhờ), thì được tất cả đồng ý. Khi đi vào trong phòng thì T đóng cửa phòng lại và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của mình có

sẵn từ trước để ở trên giường, rồi lấy 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá cất giấu bên dưới tấm nệm do T mua của một người không rõ nhân thân lai lịch trước đó, đổ vào bên trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi châm lửa đốt nóng cho ma túy chảy ra, chờ một lúc cho ma túy đông lại thì T châm lửa hút, T hút trước rồi lần lượt châm lửa cho L, H và Ph hút, mỗi người hút được khoảng 04 (bốn) hơi thì hết ma túy nên ngồi chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/10/2021, T nhận được điện thoại của nhà xe nói xe đã về đến thị xã B yêu cầu T ra nhận gói hàng, thì T nói L đi nhận giúp mang về cho T, đồng thời đưa cho L chiếc điện thoại Samsung có gắn sim số 09443366xx của T để L liên lạc với Nhà xe nhận gói hàng bên trong có ma túy, thời điểm này do xe của L để ở bên trong khó lấy, xe mô tô của H để ở bên ngoài dễ lấy, nên T nhờ H lấy xe mô tô của H chở L đi, nhưng T không nói rõ cho H biết là chở đi đâu, làm gì. Trên đường đi, L sử dụng điện thoại của T liên lạc với nhà xe để hẹn địa điểm nhận hàng là tại ngã tư đèn đỏ đường T – H thuộc tổ dân phố V, phường A, thị xã B. Khoảng 05 phút sau H chở L đến ngã tư đèn đỏ như đã hẹn thì thấy có 01 chiếc xe ô tô tải đi đến, biết đó là xe chở hàng cho T, nên L nói với H dừng xe lại và L đi bộ đến chỗ xe ô tô tải đang dừng bên đường để nhận gói hàng bên trong có ma túy, đến nơi thì anh Nguyễn V là tài xế xe ô tô tải đưa cho L 01 (một) hộp giấy bìa cát tông bên ngoài có ghi số điện thoại 09443366xx và ghi dòng chữ “*Anh T gửi về B*”, L nhận gói hàng cầm trên tay đang đi đến chỗ H đang đợi để về nhà T, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra gói hàng thì phát hiện bên trong có 01 (một) hộp giấy in chữ “*Sirô Mum Mum G&P*” có chứa 05 (năm) vỹ ống Sirô và 03 (ba) gói nylon trong suốt chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng được dính trên tờ giấy hướng dẫn sử dụng, L khai nhận 03 (ba) gói chất rắn này là ma túy đá của T nhờ L đi nhận giùm, nên Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong tang vật và tạm giữ L để xử lý theo quy định. Còn Huỳnh Anh T, sau khi chờ không thấy L về và biết được L đã bị bắt nên bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 01/01/2022 đã đến Công an thị xã Buôn Hồ đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1014/GĐMT-PC09 ngày 08/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “*Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon trong suốt, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 17,0958gam, loại Methamphetamine*”.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 hộp giấy cát tông bên ngoài có ghi số điện thoại 09443366xx và dòng chữ “*Anh T gửi về Buôn Hồ*” được ghi bằng mực đỏ, bên trong có chứa 01 hộp giấy in chữ “*Sirô Mum Mum GXP*” bên trong chứa 05 vỹ ống si rô và 03 gói nylon màu trắng được dính trên tờ giấy hướng dẫn sử dụng, bên trong mỗi gói nylon màu trắng chứa các cục chất rắn dạng tinh thể khối lượng 17,0958gam loại Methamphetamine; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám trắng, kiểu máy SM-G610FIDS; số seri R585423NG7V, số Imei 1: 357625086907683, số Imei 2: 357651086907698, đã qua sử dụng kèm 01 sim số

09443366xx; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357752107567054, số seri 2: 357754100473256, đã qua sử dụng kèm sim số 09479876xx; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, số Imei 1: 860951047200962/01; Imei 2: 860951047200970/01; số seri: 0FE3D3680404 đã qua sử dụng, kèm sim số 09436177xx.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSBH ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Huỳnh Anh T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Tạ Thanh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Giữ nguyên nội dung cáo trạng số 21/CT-VKSBH ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Anh T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Đề nghị tuyên bố bị cáo Tạ Thanh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Anh T phải chấp hành hình phạt tù 14 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thanh L từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy cát tông bên ngoài có ghi số điện thoại 09443366xx và dòng chữ “*Anh T gửi về B*” được ghi bằng mực đỏ, bên trong có chứa 01 hộp giấy in chữ “*Sirô Mum Mum GXP*” bên trong chứa 05 vỹ ống si rô và tờ giấy hướng dẫn sử dụng; 01 phong bì ghi “*Bộ Công an Công an tỉnh Đắk Lắk, kính gửi: Mẫu còn lại sau giám định, Tạ Thanh L-Buôn Hồ*”, được niêm phong có chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thúy Phương (01 chữ ký); Y An Niê Kdăm (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép phong bì niêm phong. Bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: 16,7429 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám trắng, kiểu máy SM-G610FIDS; số seri

R585423NG7V, số Imei 1: 357625086907683, số Imei 2: 357651086907698, đã qua sử dụng kèm 01 sim số 09443366xx của bị cáo Huỳnh Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sêri 1: 357752107567054, số sêri 2: 357754100473256, đã qua sử dụng kèm sim số 09479876xx của bị cáo Tạ Thanh L; đây là điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, số Imei 1: 860951047200962/01; Imei 2: 860951047200970/01; số sêri: 0FE3D3680404 đã qua sử dụng, kèm sim số 09436177xx của bị cáo L là chủ sở H hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Anh T và Tạ Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Anh T và Tạ Thanh L khai nhận phù hợp với hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố.

Bị cáo Huỳnh Anh T thừa nhận vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 01/10/2021, bị cáo đã có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ, địa điểm và cung cấp ma túy để tổ chức cho L, H, Ph và bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo đã dùng số tiền 18.000.000 đồng để đặt mua ma túy đá với khối lượng 17,0958gam loại Methamphetamine về để sử dụng, đến khoảng 01 giờ 35 phút ngày 02/10/2021 thì bị cáo đã nhờ bị cáo L đi nhận giúp số ma túy trên và hứa hẹn sau khi nhận được sẽ cho L một ít ma túy để sử dụng.

Bị cáo Tạ Thanh L thừa nhận vào khoảng 01 giờ 35 phút ngày 02/10/2021, tại ngã tư đường T-H thuộc tổ dân phố V, phường A, thị xã B, bị cáo đã có hành vi đi nhận giúp bị cáo T gói hàng bên trong có chứa ma túy đá với khối lượng 17,0958gam loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Anh T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị

cáo Tạ Thanh L đã phạm vào tội tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên”.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) ..., Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chứa chấp, sử dụng, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản.... nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo có cha, mẹ đều là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Do đó, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Huỳnh Anh T, tại bản án số 14/2005/HSST ngày 14/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo số tiền 1.000.000 đồng về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo đã nộp phạt xong; tại bản án số 226/2005/HSST ngày 12/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 03 tháng 28

ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa; ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Ngày 29/8/2019 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Đối với bị cáo Tạ Thanh L, tại bản án số 01/2015/HSST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/5/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Trong vụ án này, đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng với hành vi vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo T là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp tìm mua và trả tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo cũng là người rủ rê, hứa hẹn để bị cáo L đi nhận giúp cho mình số ma túy đã đặt mua.

Bị cáo L giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong việc đi nhận ma túy cho bị cáo T khi được bị cáo T hứa hẹn sẽ cho ít ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo L không biết được số lượng ma túy mà bị cáo T đã đặt mua và nhờ bị cáo đi nhận giúp.

[8] Xét tính chất vụ án, vị trí, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo L là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với 01 hộp giấy cát tông bên ngoài có ghi số điện thoại 09443366xx và dòng chữ “Anh T gửi về Buôn Hồ” được ghi bằng mực đỏ, bên trong có chứa 01 hộp giấy in chữ “Sirô Mum Mum G&P” bên trong chứa 05 vỹ ống si rô và tờ giấy hướng dẫn sử dụng; 01 phong bì ghi “Bộ Công an Công an tỉnh Đắk Lắk, kính gửi: Mẫu còn lại sau giám định, Tạ Thanh L-Buôn Hồ”, được niêm phong có chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thúy Phương (01 chữ ký); Y An Niê Kdăm (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép phong bì niêm phong. Bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: 16,7429 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám trắng, kiểu máy SM-G610FIDS; số seri R585423NG7V, số Imei 1: 357625086907683, số Imei 2: 357651086907698, đã qua sử dụng kèm 01 sim số 09443366xx của bị cáo Huỳnh Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357752107567054, số seri 2: 357754100473256, đã qua sử dụng kèm sim số 09479876xx của bị cáo Tạ Thanh L; đây là điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, số Imei 1: 860951047200962/01; Imei 2: 860951047200970/01; số seri: 0FE3D3680404 đã qua sử dụng, kèm sim số 09436177xx của bị cáo L là chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo L là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về các vấn đề khác:

[11.1] Đối với Trương Thị Cẩm Ch là người đã gửi gói hàng bên trong chứa ma túy về cho bị cáo T, tuy nhiên bị cáo T không nói cho Ch biết hàng gửi về là ma túy, đồng thời cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể của Ch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[11.2] Đối với Nguyễn Văn H là người T nhờ chở L đi nhận ma túy từ nhà xe gửi về, nhưng H không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H là phù hợp.

[11.3] Đối với đối tượng tên Ph đi cùng H đến nhà T và cùng sử dụng ma túy với T, L và H, do không ai biết về nhân thân, lai lịch của Ph nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[11.4] Đối với anh Nguyễn V là người lái xe ô tô tải nhận chở gói hàng về cho bị cáo T, tuy nhiên anh V không biết bên trong gói hàng có ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh V là phù hợp.

[11.5] Đối với tài khoản Facebook đã giao dịch bán ma túy cho bị cáo T, nhưng sau khi liên lạc mua bán ma túy đã bị cáo T đã xóa hết lịch sử giao dịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[11.6] Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, sau khi bỏ trốn bị cáo T đã mang theo và vứt bỏ trên đường, không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11.7] Đối với căn phòng bị cáo T sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là nhà của bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột của bị cáo T) là chủ sở hữu cho bị cáo T ở cùng, việc bị cáo T sử dụng làm địa điểm phạm tội, bà S không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[11.8] Đối với chiếc điện thoại Sam Sung màu đen, bị cáo T sử dụng để liên lạc qua Facebook để đặt mua ma túy và liên lạc qua zalo để nhờ gửi ma túy về, sau khi bỏ trốn bị cáo T đã mang theo và bán cho một người ở tỉnh Đắk Nông không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Anh T (tên gọi khác: V), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Tạ Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Anh T phải chấp hành hình phạt 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/01/2022.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh L 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2021.

[2] Về xử lý vật chứng:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy cát tông bên ngoài có ghi số điện thoại 09443366xx và dòng chữ “Anh T gửi về Buôn Hồ” được ghi bằng mực đỏ, bên trong có chứa 01 hộp giấy in chữ “Sirô Mum Mum G&P” bên trong chứa 05 vỷ ống si rô và tờ giấy hướng dẫn sử dụng; 01 phong bì ghi “Bộ Công an Công an tỉnh Đắk Lắk, kính gửi: Mẫu còn lại sau giám định, Tạ Thanh L-Buôn Hồ”, được niêm phong có chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thúy Phương (01 chữ ký); Y An Niê Kdăm (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép phong bì niêm phong. Bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: 16,7429 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

[2.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám trắng, kiểu máy SM-G610FIDS; số seri R585423NG7V, số Imei 1: 357625086907683, số Imei 2: 357651086907698, đã qua sử dụng kèm 01 sim số 09443366xx của bị cáo Huỳnh Anh T; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357752107567054, số seri 2: 357754100473256, đã qua sử dụng kèm sim số 09479876xx của bị cáo Tạ Thanh L; đây là điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[2.3] Trả lại cho bị cáo Tạ Thanh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen, số Imei 1: 860951047200962/01; Imei 2: 860951047200970/01; số seri: 0FE3D3680404 đã qua sử dụng, kèm sim số 09436177xx là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Anh T và Tạ Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Khanh